

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giao thông vận tải

Chuyên ngành: Xây dựng cầu

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN QUANG HUY

2. Ngày tháng năm sinh: 25/12/1982; Nam ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Điện Phương, Huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 24/31A Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

6. Địa chỉ liên hệ: số 05 đường Đinh Văn Tuy, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại di động: 0908588911; E-mail: huytq@ntu.edu.vn

- Từ năm 5/2005 đến năm 5/2006

Thiết kế công trình cầu đường, Kỹ sư thiết kế, Công ty TNHH ICC, Thành phố Hồ Chí Minh

- Từ năm 11/2007 đến năm 5/2008

Giám sát công trình xây dựng, Kỹ sư hiện trường, Tổng Công ty Xây dựng Trung Quốc (CSCEC), Thành phố Hồ Chí Minh

- Từ năm 5/2008 đến năm 11/2010

Quản lý chất lượng dự án, Kỹ sư văn phòng Quản lý dự án, Công ty CP Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải Phía Nam (TEDI SOUTH), Tp. Hồ Chí Minh

- Từ năm 12/2010 đến năm 6/2011

Quản lý và thiết kế các công trình cầu đường, Trưởng phòng Khảo sát-Thiết kế, Công ty CP Tư vấn T27, Thành phố Nha Trang

- Từ năm 6/2011 đến nay

Giảng viên khoa Xây dựng, Trường đại học Nha Trang

Chức vụ hiện nay: Không

Chức vụ cao nhất đã qua: phó chủ tịch Công đoàn Khoa Xây dựng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Nha Trang

Địa chỉ cơ quan: 02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại cơ quan: 02583 831 149

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ...năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối: .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 16 tháng 07 năm 2005; số văn bằng: B417284; ngành: Kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng cầu đường; Nơi cấp bằng ĐH: Trường đại học Hồng Bàng, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 29 tháng 10 năm 2007; số văn bằng: BM01585/71KH2; ngành: Kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng đường ô tô và đường thành phố; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 02 năm 2019; số văn bằng: 007534; ngành: Kỹ thuật xây dựng và môi trường, đề tài luận án về lĩnh vực Công trình giao thông; Nơi cấp bằng TS: Trường đại học Quốc gia Chonnam, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ...tháng ...năm ....., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Nha Trang

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành: Giao thông vận tải

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: thí nghiệm không phá hủy bằng phương pháp nhiệt hồng ngoại phục vụ kiểm định, đánh giá chất lượng công trình
- Hướng nghiên cứu 2: Phân tích kết cấu và đánh giá độ tin cậy kết cấu phục vụ kiểm định chất lượng công trình

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài/dự án NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 10 (trong đó 02 đề tài cấp cơ sở làm chủ nhiệm);
- Đã công bố 32 bài báo KH và báo cáo hội nghị quốc tế có ISSN/ISBN, trong đó 17 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín SCI/SCIE/Scopus;
- Đã được cấp 01 bằng độc quyền sáng chế ở Hàn Quốc sau tiến sĩ;
- Sách xuất bản:
  - o 01 cuốn sách chuyên khảo (viết một mình) trên tạp chí uy tín trong nước năm 2022, xuất bản sau tiến sĩ
  - o 01 cuốn sách tham khảo (chủ biên) trên tạp chí uy tín trong nước năm 2021, xuất bản sau tiến sĩ
  - o 01 chương sách (tác giả chính) trên tạp chí uy tín thế giới Taylor & Francis năm 2018, xuất bản trước tiến sĩ

15. Khen thưởng:

- Giấy khen của Ban chấp hành Đảng Bộ Trường ĐH Nha Trang về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022.
- Giấy khen của Ban chấp hành Đảng Bộ Trường ĐH Nha Trang về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020.
- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2018-2019 và 2019-2020.

16. Kỷ luật: không

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

**1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

**a) Về tiêu chuẩn nhà giáo:**

Lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, chấp hành và thực hiện đúng theo quan điểm, chủ trương đường lối, nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước.

Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với người học, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ người học, đồng nghiệp và cộng đồng.

Có bằng cấp, chứng chỉ phù hợp với chuyên môn giảng dạy và đề nghị xét công nhận phó giáo sư.

Tự đánh giá: đạt yêu cầu.

**b) Về Nhiệm vụ của nhà giáo:**

**b.1) Về hoạt động đào tạo:**

Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy: đủ định mức giờ chuẩn giảng dạy theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ý kiến phản hồi của người học trong 3 năm gần nhất: đánh giá từ A đến A+

Hoàn thành nhiệm vụ các năm học và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của giảng viên trong hai năm gần đây, đã được Bộ giáo dục và Đào tạo, Ban chấp hành Đảng bộ Trường đại học Nha Trang tặng bằng khen.

Năng lực giảng dạy: có trên 18 năm kinh nghiệm làm việc tại các dự án xây dựng thực tế, kinh nghiệm giảng dạy và có thể mạnh nghiên cứu khoa học, do đó các bài giảng của tôi được đầu tư theo cách tiếp cận hướng nghiệp để sinh viên có nền tảng tốt nhất khi tiếp xúc công việc thực tế. Tự đánh giá: tốt.

**b.2) Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:**

Phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu:

- Chịu trách nhiệm chính và là thư ký Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông của Trường đại học Nha Trang (theo Quyết định số 95/QĐ-ĐHNT ngày 04/02/2020 v/v thành lập Hội đồng xây dựng hồ sơ mở ngành KTXD Công trình giao thông). Chương trình đã được ban hành theo Quyết định số 1392/QĐ-ĐHNT ngày 22/12/2021 của Trường đại học Nha Trang.
- Thực hiện 10 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên trong nước và quốc tế đã nghiệm thu, trong đó có 02 đề tài là chủ nhiệm.

Tổ chức nghiên cứu: thực hiện đều đặn các công trình nghiên cứu, đã xây dựng nhóm nghiên cứu khoa học về kiểm định và đánh giá chất lượng công trình.

Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học: đóng góp chính trong việc kết nối và tổ chức các hội nghị, hội thảo cấp khoa bao gồm:

- Hội thảo cấp Khoa về “Xây dựng, kết cấu và Giao thông thông minh” năm 2022 tại Khoa Xây dựng Trường đại học Nha Trang.
- Hội thảo cấp Khoa “Công nghệ kỹ thuật hiện đại ngành kỹ thuật xây dựng” năm 2019 tại Khoa Xây dựng Trường đại học Nha Trang, với sự tham gia của các sở ban ngành trong tỉnh.
- Hội thảo quốc tế lần 1 “1<sup>st</sup> Korea – Vietnam Joint International Symposium” năm 2018 tại Khoa Xây dựng Trường đại học Nha Trang, với sự tham gia đồng tổ chức với Trường đại học Quốc gia Chonnam, Hàn Quốc.

Uy tín khoa học trong cộng đồng: H-index: 10 (*tham khảo scopus.com*)

Thành viên Hội Khoa học kỹ thuật cầu đường tỉnh Khánh Hòa, đã thực hiện thuyết trình tại các hội nghị khoa học của Hội, cụ thể:

- Phản biện “Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2045” tại Hội nghị của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa tháng 5 năm 2023.
- Thuyết trình nội dung “Công nghệ bay không người lái trong hoạt động xây dựng” tại Hội nghị của Hội KHKT cầu đường tỉnh Bình Định, tháng 5 năm 2022.
- Thuyết trình nội dung “Phân tích xác suất phá hủy kết cấu ga tàu điện ngầm chịu tải trọng động đất” tại Hội nghị của Hội KHKT cầu đường tỉnh Khánh Hòa, năm 2020.

### ***b.3) Đóng góp khác trong công tác đào tạo:***

- Liên kết doanh nghiệp: đưa sinh viên tham quan học tập tại phòng thí nghiệm xây dựng của công ty CP Tư vấn T27; tổ chức đưa sinh viên tham quan cảng Nam Vân Phong; tổ chức đưa sinh viên tham quan các công trình trong thành phố Nha Trang.
- Chủ trì và tổ chức cuộc thi: “Mô hình cầu giấy” cho sinh viên ngành giao thông.
- Cầu nối mời Ks. Nguyễn Ngọc Phụng, nguyên giám đốc Công ty CP Tư vấn xây dựng giao thông Khánh Hòa, nguyên cố vấn cho tập đoàn Apave Asia Pacific của Pháp giao lưu với sinh viên khoa Xây dựng (năm 2020).
- Cầu nối ký kết MOU giữa khoa Xây dựng Trường đại học Nha Trang với khoa Kiến trúc & xây dựng Trường đại học Quốc gia Chonnam, Hàn Quốc (năm 2018).
- Cầu nối ký kết MOU giữa khoa Xây dựng Trường đại học Nha Trang với Công ty CP Tư vấn T27 (doanh nghiệp hàng đầu tỉnh Khánh Hòa về tư vấn, thiết kế và kiểm định công trình giao thông).
- Cầu nối liên kết Khoa Xây dựng với Hội Khoa học kỹ thuật cầu đường tỉnh Khánh Hòa.

## **2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm (từ 2011 đến nay)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2012-2013				8	431,17		431,17 / 431,17 / 260
2	2013-2014				4	496,49		496,49 / 496,49 / 260
3	2014-2015 (chỉ dạy HK 1)				0	347,67		347,67 / 347,67 / 130
4	2018-2019 (chỉ dạy HK2)				12	82,5		82,5 / 244,5 / 135
5	2019-2020			1	15	333		333 / 513 / 270
03 năm học cuối								
6	2020-2021			1	19	315		315 / 515 / 210
7	2021-2022				14	253,6		253,6 / 423,6 / 210
8	2022-2023				10	267		267 / 377 / 210

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: Hàn Quốc năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): trợ giảng cho giáo sư tại Trường đại học Quốc gia Chonnam, Hàn Quốc.

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.0 (hiệu lực của chứng chỉ 2021-2023)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Khoa Nam		x	x		24/02/2020 – 21/06/2020	Đại học Bách Khoa TP. HCM	20/4/2021 QĐ 452/QĐ-ĐHBK-ĐTSDH
2	Nguyễn Ngọc Dũng		x	x		21/09/2020 – 03/01/2021	Đại học Bách Khoa TP. HCM	20/4/2021 QĐ 2537/QĐ-ĐHBK

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>						
1	Maintenance, Safety, Risk, Management and Life-Cycle Performance of Bridges (ISBN 978-1-138-73045-8)	CK	Taylor & Francis 2018	5	x	2873-2880	Phần biên soạn ở chương SS20, tên bài báo: Assessment of Lateral Thermal Diffusion of Impulse Thermography Method in Measuring Size of Non-Planar Defects
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>						
2	Kiểm tra khuyết tật kết cấu bê tông bằng phương pháp nhiệt hồng ngoại (ISBN: 978-604-67-2180-2)	CK	Khoa học và Kỹ thuật 2022	1	x	Toàn bộ	QĐ 1313/QĐ-ĐHNT ngày 07/12/2021 của Trường đại học Nha Trang
3	Thiết kế công trình kháng chấn bằng phương pháp phổ phản ứng dao động (ISBN: 978-604-67-2011-9)	TK	Khoa học và Kỹ thuật 2021	3	x	1 – 68; 88 - 130	QĐ 773/QĐ-ĐHNT ngày 23/8/2021 của Trường đại học Nha Trang

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [2]

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>				
1	Development of performance-based seismic design criteria for port cranes and pipelines	Thành viên	Korea Institute of Marine Science & Technology Promotion	2017-2018	2018
2	Reliability-based design for port structures (Breakwater)	Thành viên	Korea Institute of Marine Science & Technology Promotion	2017-2018	2018
3	Development of the numerical model for evaluating cracked concrete structure	Thành viên	Chonnam National University (Tương đương cấp cơ sở)	2016-2017	2017
4	Development of a probabilistic reliability estimation algorithm and a reliability-based design computer program of the offshore wind power turbine tower-mono pile foundation system	Thành viên	National Research Foundation of Korea (Tương đương cấp bộ)	2015-2016	2016
5	A remote sensing study on the improvement of thermal insulation efficiency of Facilities for the creation of an Eco-friendly Yeosu Industrial Complex	Thành viên	Chonnam Green Environment Support Center	2015-2016	2016
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>				
6	Xây dựng chương trình máy tính xử lý trường ảnh nhiệt hồng ngoại bằng thuật toán biến đổi fourier phục vụ phát hiện khuyết tật trong kết cấu bê tông	CN	TR2020-13-23 (Cấp cơ sở)	21/12/2020 – 31/12/2022	17/02/2023 Tốt
7	Xây dựng sổ tay hướng dẫn phân tích công trình kháng chấn bằng phương pháp phổ phản ứng theo TCVN 9386:2012	CN	TR2019-13-02 (Cấp cơ sở)	17/5/2019 – 30/5/2020	30/10/2020, Tốt
8	Phân tích mức độ phục vụ của cầu thép nâng hạ container ở cảng biển theo quan điểm kết cấu chịu tải trọng động đất	Thành viên chính	TR2019-13-10 (Cấp cơ sở)	01/01/2020 – 30/3/2020	30/3/2020, Khá

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
9	Development of probabilistic seismic reliability analysis and seismic fragility estimation methods for container cranes and wharves considering their dynamic interaction and uncertainty	Thành viên	National Research Foundation of Korea (Tương đương cấp bộ)	2017-2020	2020
10	Development of a multi-scale monitoring system for integrated management of small and medium-sized bridges in Honam region	Thành viên	Korea Agency for Infrastructure Technology Advancement	2016-2020	2020

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>							
<b>I.A</b>	<b>Các bài báo khoa học đăng trong tạp chí có uy tín</b>							
1	Effects of rebars on the detectability of subsurface defects in concrete bridges using square pulse thermography <a href="https://doi.org/10.1016/j.ndteint.2018.09.001">https://doi.org/10.1016/j.ndteint.2018.09.001</a>	5	x	NDT and E International (ISSN 0963-8695)	SCIE (3.739, Q1)	17	100, 92-100	2018
2	Detectability of Delamination in Concrete Structure Using Active Infrared Thermography in Terms of Signal-to-Noise Ratio <a href="https://doi.org/10.3390/app8101986">https://doi.org/10.3390/app8101986</a>	6		Applied Sciences (ISSN 2076-3417)	SCIE (2.217, Q2)	14	8,10, 1986	2018
3	Detectability of Subsurface Defects with Different Width-to-Depth Ratios in Concrete Structures Using Pulsed Thermography <a href="https://doi.org/10.1007/s10921-018-0489-x">https://doi.org/10.1007/s10921-018-0489-x</a>	6	x	Journal of Nondestructive Evaluation (ISSN 0195-9298)	SCIE (2.203, Q2)	18	37, 32, 1-10	2018
4	Sensitivity Analysis for Ship-to-Shore Container Crane Design <a href="https://doi.org/10.3390/app8091667">https://doi.org/10.3390/app8091667</a>	6	x	Applied Sciences (ISSN 2076-3417)	SCIE (2.217, Q2)	14	8, 15	2018



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5	Comparative Study of Nonlinear Static and Time-History Analyses of Typical Korean STS Container Cranes <a href="https://doi.org/10.1155/2018/2176894">https://doi.org/10.1155/2018/2176894</a>	6	x	Advances in Civil Engineering (ISSN 1687-8094)	SCIE (1.843, Q3)	16		2018
6	Evaluation of Self-Healing Performance of PE and PVA Concrete Using Flexural Test <a href="https://doi.org/10.1155/2018/6386280">https://doi.org/10.1155/2018/6386280</a>	4		Advances in Materials Science and Engineering (ISSN 1687-8442)	SCIE (1.726, Q3)	4	6386280	2018
7	Effects of Ambient Temperature and Relative Humidity on Subsurface Defect Detection in Concrete Structures by Active Thermal Imaging <a href="https://doi.org/10.3390/s17081718">https://doi.org/10.3390/s17081718</a>	5	x	Sensors (ISSN 1424-8220)	SCIE (2.475, Q2)	57	17, 8, 1718	2017
8	Seismic Vulnerability Assessment of a Shallow Two-Story Underground RC Box Structure <a href="https://doi.org/10.3390/app7070735">https://doi.org/10.3390/app7070735</a>	5		Applied Sciences (ISSN 2076-3417)	SCIE (2.217, Q2)	41	7, 7, 735	2017
9	Experimental Study on Detection of Deterioration in Concrete Using Infrared Thermography Technique <a href="http://dx.doi.org/10.1155/2016/1053856">http://dx.doi.org/10.1155/2016/1053856</a>	5		Advances in Materials Science and Engineering (ISSN 1687-8442)	SCIE (1.726, Q3)	26	1053856	2016
<b>IB</b>	<b>Các bài báo khoa học khác</b>							
10	Investigation on the land surface temperature of industrial complexes and the non-destructive assessment of plant structures using an IR camera	4	x	Chonnam National University Journal (ISSN 1229-1528)		-	15, 87-95	2015
11	Land Surface Temperatures of Industrial Complexes in Jeonnam Using Landsat 7 ETM+ Satellite Images	4		Journal of the Korean Regional Science Association, (ISSN 1225-0740)		-	31, 3, 97-110	2015
12	Xác định và đánh giá khuyết tật cọc khoan nhồi bằng phương pháp xung siêu âm truyền qua hai ống	2	x	Tạp chí cầu đường Việt Nam (ISSN 1859-459X)		-	10, 29-38	2015
13	Ứng dụng phương pháp phun nước áp lực hỗ trợ công tác hạ cừ vắn	1	x	Tạp chí cầu đường Việt Nam (ISSN 1859-459X)		-	12-18	2011

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14	Đặc điểm ứng suất biến dạng của đất nền xung quanh công tròn chôn sâu ở khu vực thành phố HCM	2	x	Tạp chí cầu đường Việt Nam (ISSN 1859-459X)		-	21-25	2007
<b>I.C</b>	<b>Các báo cáo khoa học quốc tế có ISBN hoặc ISSN</b>							
15	Effects of heating time on estimating parameters of delaminations in concrete structures using active infrared thermography	6		Tạp chí giao thông vận tải, Hội thảo ICSCCE 2018, Hanoi, Vietnam, 24-25 Nov. 2018 (ISSN 2354-0818)		-		2018
16	Estimating the defective depth of concrete using Square Pulse Thermography considering Atmospheric Temperature	3		KSSGPC, Yeosu, April 2017 (ISBN 978-89-88471-26-5-93530)		-		2017
17	A UAV Image Stitching method Using Alpha Blending Technique	5		KSSGPC, Yeosu, 4/2017 (ISBN 978-89-88471-26-5-93530)		-		2017
18	Quantitative identification for defective depth in concrete structure using infrared thermography	5	x	5th ISRERM, Seoul, South Korea, 8/2016. (ISBN 979-11-957780-0-3)		-		2016
19	Probabilistic fragility assessment of a two-story rectangular tunnel subjected to earthquake loadings	4	x	5th ISRERM, Seoul, South Korea, 8/2016. (ISBN 979-11-957780-0-3)		-		2016
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>							
<b>II.A</b>	<b>Các bài báo khoa học đăng trong tạp chí có uy tín</b>							
20	Nondestructive detection of delamination in painted concrete structures through square pulse thermography <a href="https://doi.org/10.1016/j.jobte.2023.106360">https://doi.org/10.1016/j.jobte.2023.106360</a>	5		Journal of Building Engineering (ISSN 2352-7102)	SCIE (7.144, Q1)	-	106360	2023
21	Impact of Wind Speed on the Use of Active Infrared Thermography <a href="https://doi.org/10.1007/s10921-023-00948-8">https://doi.org/10.1007/s10921-023-00948-8</a>	4	x	Journal of Nondestructive Evaluation (ISSN 0195-9298)	SCIE (2.484, Q2)	-	42, Article No.: 35	2023
22	Passive infrared thermography technique for concrete structures health investigation: case studies <a href="https://doi.org/10.1007/s42107-023-00571-y">https://doi.org/10.1007/s42107-023-00571-y</a>	6	x	Asian Journal of Civil Engineering (ISSN 1563-0854)	Scopus (Q3)	-	24, 1323-1331	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
23	Passive and active infrared thermography techniques in nondestructive evaluation for concrete bridge <a href="https://doi.org/10.1063/5.0068385">https://doi.org/10.1063/5.0068385</a>	1	x	AIP Conference Proceedings (ISSN 1551-7616)	Scopus	5	2420, 050008	2021
24	Shake table testing for the seismic response of a container crane with uplift <a href="https://doi.org/10.1016/j.apor.2021.102811">https://doi.org/10.1016/j.apor.2021.102811</a>	4		Applied Ocean Research (ISSN 0141-1187)	SCIE (2.979, Q1)	4	114, 102811	2021
25	Fragility Assessment of a Container Crane under Seismic Excitation Considering Uplift and Derailment Behavior <a href="https://doi.org/10.3390/app9214660">https://doi.org/10.3390/app9214660</a>	5	x	Applied Sciences (ISSN 2076-3417)	SCIE (2.474, Q2)	6	9, 4660	2019
26	Detection of Delamination with Various Width-to-depth Ratios in Concrete Bridge Deck Using Passive IRT: Limits and Applicability <a href="https://doi.org/10.3390/ma12233996">https://doi.org/10.3390/ma12233996</a>	6	x	Materials (ISSN 1996-1944)	SCIE (3.057, Q2)	18	12, 3996	2019
27	Effects of Boundary Condition Models on the Seismic Responses of a Container Crane <a href="https://doi.org/10.3390/app9020241">https://doi.org/10.3390/app9020241</a>	5		Applied Sciences (ISSN 2076-3417)	SCIE (2.474, Q2)	11	9, 241	2019
<b>II.B</b>	<b>Các bài báo khoa học khác</b>							
28	Gia cố nền đất bằng vật liệu Geopolymer gốc tro đáy	3		Tạp chí cầu đường Việt Nam (ISSN 1859-459X)		-	7, 34-37	2022
29	Phân tích độ tin cậy cầu dàn thép phát sinh biến ngẫu nhiên bằng phương pháp Latin Hypercube	2	x	Tạp chí cầu đường Việt Nam (ISSN 1859-459X)		-	8, 7-11	2021
30	Phân tích kết cấu cầu container chịu động đất bằng phương pháp đầy tính phi tuyến	2	x	Tạp chí cầu đường Việt Nam (ISSN 1859-459X)		-	8, 17-22	2020
31	Đánh giá độ tin cậy cầu dàn thép bằng mô phỏng Monte Carlo	3	x	Tạp chí cầu đường Việt Nam (ISSN 1859-459X)		-	3, 21-24	2020
32	Phân tích kháng chấn ga tàu điện ngầm bằng phương pháp đầy tính phi tuyến theo phổ phản ứng thiết kế	2	x	Tạp chí cầu đường Việt Nam (ISSN 1859-459X)		-	7, 30-35	2019

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 04 bài [21],[22],[25],[26] trong Mục 7.1.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Thiết bị kiểm tra ảnh nhiệt chủ động dạng di động để xác định tách lớp trong bê tông (số bằng: 10-2146695, số hồ sơ: 10-2018-0118849) <a href="https://doi.org/10.8080/1020180118849">https://doi.org/10.8080/1020180118849</a>	Cục sở hữu trí tuệ Hàn Quốc	14/8/2020	Đồng tác giả chính	4

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: [1]

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông của Trường đại học Nha Trang	Thư ký	Quyết định số 95/QĐ-ĐHNT ngày 04/02/2020	Trường ĐH Nha Trang	Quyết định 1392/QĐ-ĐHNT ngày 22/12/2021 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành KTXD CTGT	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*: **không thay thế**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: .....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Nha Trang, ngày 27 tháng 06 năm 2023*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Trần Quang Huy**